

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 834/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 13 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định số lượng, tiêu chuẩn cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 11/2011/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 26/01/2011 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 – 2020; Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 12/TTr-LĐTBXH-BTXH ngày 23/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng, tiêu chuẩn cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cộng tác viên công tác xã hội cấp xã), giai đoạn 2016 – 2020, như sau:

1. Số lượng: Mỗi xã, phường, thị trấn ký hợp đồng với 01 cộng tác viên công tác xã hội.

2. Tiêu chuẩn đối với cộng tác viên:

2.1. Tiêu chuẩn năng lực: Nắm được quy trình, kỹ năng thực hành công tác xã hội ở mức độ cơ bản để trợ giúp đối tượng; hiểu biết về chế độ chính sách trợ giúp đối tượng; nắm vững trách nhiệm, nhiệm vụ của cộng tác viên công tác xã hội; tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác xã hội.

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ: Có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành công tác xã hội, tâm lý, xã hội học, giáo dục đặc biệt và các chuyên ngành xã hội khác phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội.

2.3. Tiêu chuẩn về đạo đức: Cộng tác viên công tác xã hội cấp xã phải có tư cách đạo đức tốt; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chưa có tiền án, tiền sự.

Điều 2. Đối tượng phục vụ, nhiệm vụ và mức phụ cấp của cộng tác viên công tác xã hội cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành:

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ:

- Hướng dẫn rà soát số lượng, tiêu chuẩn cộng tác viên công tác xã hội, ký hợp đồng và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội cấp xã; báo cáo tình hình thực hiện với UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Hướng dẫn việc lựa chọn, ký hợp đồng, quản lý cộng tác viên xã hội, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định.

- Lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Tài chính thẩm định dự toán, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí chi trả phụ cấp, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cộng tác viên công tác xã hội.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ và Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Tổng hợp kết quả rà soát, tuyển chọn, sử dụng, quản lý cộng tác viên công tác xã hội cấp xã tại các xã, phường, thị trấn; nhu cầu và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Lập dự toán kinh phí chi trả phụ cấp, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội cấp xã gửi Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp để xây dựng dự toán chung toàn tỉnh.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Rà soát, tuyển chọn người làm cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định;

- Ký kết hợp đồng cộng tác viên, tạo điều kiện để cộng tác viên hoàn thành nhiệm vụ;

- Tạo điều kiện để cộng tác viên được tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Minh Châu